

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HOÀ
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Võ Văn Hải**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Ràng**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Oai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Minh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2019, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 613/2018/HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/HNGĐ ngày 13/3/2019 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*** Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2007 tại UBND phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp nhau, ông T thường xuyên uống rượu, xúc phạm đến danh dự của bà. Dù bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm của bà dành cho ông T không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không

yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:** Ông và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Đa (nay là phường Ninh Đa), thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa vợ chồng chỉ có kinh cái nhỏ nhưng nay bà H yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn. Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung như sau: Về quan hệ hôn nhân ông T đồng ý ly hôn bà H; về con chung ông T đồng ý giao cháu Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H và cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp sơ thẩm.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Đa (nay phường Ninh Đa), thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 29/7/2007 cho nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn và không chung sống với nhau. Nguyên vọng của bà Nguyễn Thị Thu H xin được ly hôn ông Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn thể hiện đồng ý ly hôn bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn nên ghi nhận sự đồng thuận việc ly hôn và cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T được ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008. Tại phiên tòa bà H yêu cầu được nuôi con chung; tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T đồng ý giao cháu Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008 cho bà H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đã đồng ý việc nuôi con chung và tại biên bản lấy lời khai, cháu Nguyễn Doãn Kim N có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Doãn Kim N – sinh ngày: 26/9/2008 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi nên không xét. Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

1.2 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Doãn Kim N –sinh ngày: 26/9/2008 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

1.3 Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006047 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Đa (GCNKH số 67/2007);
- CCTHADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Hải